**BÀI 29: THỰC VẬT**

**1. Đa dạng thực vật**

Thực vật được chia thành các ngành nào? Nêu đặc điểm của từng ngành.

Thực vật được chia thành các ngành là: ngành Rêu, ngành Dương xỉ, ngành Hạt trần và ngành Hạt kín.

- Ngành Rêu:

+ Chưa có rễ chính thức

+ Chưa có mạch dẫn

+ Sinh sản bằng bào tử

+ Sống ở những nơi ẩm ướt

- Ngành Dương xỉ:

+ Cơ thể gồm rễ, thân, lá

+ Có hệ mạch dẫn

+ Sinh sản bằng bào tử

- Ngành Hạt trần:

+ Sống trên cạn

+ Cấu tạo phức tạp: thân gỗ, có mạch dẫn

+ Hạt nằm lộ trên lá noãn

+ Chưa có hoa và quả

+ Sinh sản bằng nón

- Ngành Hạt kín:

+ Các cơ quan (rễ, thân, lá) biến đổi đa dạng

+ Thân có hệ mạch dẫn hoàn thiện

+ Cơ quan sinh sản là hoa

+ Hạt được bảo vệ trong quả

+ Môi trường sống đa dạng

**2. Vai trò của thực vật**

Thực vật có vai trò gì?

- Đối với tự nhiên:

+ Thực vật là thực ăn của nhiều loài sinh vật

+ Thực vật cung cấp nơi ở, nơi sinh sản cho nhiều loài sinh vật

- Đối với môi trường:

+ Thực vật góp phần giữ cân bằng hàm lượng khí oxygen và carbon dioxide trong không khí

+ Điều hòa khí hậu

+ Chống xói mòn đất

- Đối với thực tiễn:

+ Cung cấp lương thực, thực phẩm, nguyên liệu làm thuốc, nguyên liệu cho các ngành công nghiệp…

+ Làm cảnh

# BÀI 30: THỰC HÀNH PHÂN LOẠI THỰC VẬT

**1. Chuẩn bị**

- Dụng cụ: kính lúp, kéo, bút chì, nhãn dán,…

- Mẫu vật: thực vật có sẵn ở địa phương, đầy đủ các đại diện thuộc các nhóm: Rêu, Dương xỉ, Hạt trần, Hạt kín

- Bộ tranh/ảnh đại diện các nhóm thực vật

**2. Cách tiến hành**

***Thực hành phân loại các nhóm thực vật***

- Bước 1: Quan sát và xác định các đặc điểm đặc trưng của mẫu vật: rễ, thân, lá, hoa, quả.

- Bước 2: Phân loại mẫu vật theo nhóm.

- Bước 3: Xây dựng sơ đồ khóa lưỡng phân.

***Báo cáo kết quả thực hành***

- Hoàn thành báo cáo thực hành theo mẫu

**BÀI 31: ĐỘNG VẬT**

**1. Đa dạng động vật**

- Căn cứ vào xương cột sống động vật được chia thành hai nhóm:

+ Động vật không xương sống

+ Động vật có xương sống

Động vật không xương sống bao gồm các ngành: Ruột khoang, Giun, Thân mềm và Chân khớp.

- Ngành Ruột khoang:

+ Là động vật đa bào bậc thấp

+ Cơ thể hình trụ, đối xứng tỏa tròn

+ Có nhiều tua miệng

+ Sống ở môi trường nước

- Ngành Giun:

+ Cơ thể đa dạng (dẹp, hình ống, phân đốt)

+ Cơ thể đối xứng hai bên, đã phân biệt đầu đuôi – lưng bụng

+ Thường sống trong đất ẩm hoặc trong cơ thể sinh vật

- Ngành Thân mềm:

+ Có cơ thể mềm, không phân đốt

+ Thường có vỏ đá vôi bao bọc

+ Xuất hiện điểm mắt

+ Có số lượng loài lớn, khác nhau về hình dạng, kích thước và môi trường sống

- Ngành Chân khớp:

+ Cơ thể chia làm 3 phần (đầu, ngực, bụng)

+ Cơ quan di chuyển: chân, cánh

 + Cơ thể phân đốt, đối xứng hai bên

+ Bộ xương ngoài bằng chitin

+ Các chân phân đốt, khớp động với nhau

+ Có số lượng loài đa dạng nhất, phân bố ở khắp các môi trường sống

- Nhóm Cá:

+ Thích nghi hoàn toàn với đời sống ở nước

+ Di chuyển bằng vây

- Nhóm Lưỡng cư:

+ Da trần, luôn ẩm ướt

+ Chân có màng bơi

+ Một số lưỡng cư có đuôi hoặc thiếu chân hoặc không có đuôi

- Nhóm Bò sát:

+ Đa số thích nghi với đời sống ở cạn

+ Da khô và có vảy sừng

- Nhóm Chim:

+ Sống trên cạn

+ Thân mình có lông vũ bao phủ

+ Chi trước biến đổi thành cánh

+ Có mỏ sừng

+ Có các đặc điểm cơ thể thích nghi với các môi trường khác nhau

- Nhóm Thú (Động vật có vú):

+ Là nhóm động vật có tổ chức cấu tạo cơ thể cao nhất

+ Có bộ lông mao bao phủ

+ Ranh phân hóa thành răng cửa, răng nanh, răng hàm

+ Phần lớn đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ

+ Sống ở các môi trường đa dạng khác nhau

**2. Tác hại của động vật trong đời sống**

- Trong đời sống, một số loài động vật là tác nhân gây bệnh hoặc vật trung gian truyền bệnh cho con người và các sinh vật khác

- Một số loài động vật phá hoại mùa màng hoặc các công trình xây dựng